



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01-158:2014/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN HẠT GIỐNG LÚA, NGÔ, RAU**

*National Technical Regulation on Rice, Maize,
Vegetable Seed Storage*

HÀ NỘI – 2014



Lời nói đầu

QCVN 01-158:2014/BNNPTNT do Ban kỹ thuật Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo quản hạt giống lúa, ngô, rau Cục Trồng trọt biên soạn, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Thông tư số 05 /2014/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 02 năm 2014.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN HẠT GIỐNG LÚA, NGÔ, RAU**
*National Technical Regulation on Rice, Maize,
Vegetable Seed Storage*

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn này quy định điều kiện, yêu cầu kỹ thuật trong bảo quản hạt giống lúa, ngô, rau bằng kho mát và kho thường.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân bảo quản hạt giống lúa, ngô, rau dự trữ quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.3. Tài liệu viện dẫn

- TCVN 8548:2011 - Hạt giống cây trồng - Phương pháp kiểm nghiệm;
- QCVN 01-19:2010/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình kỹ thuật xông hơi, khử trùng;

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**2.1. Kho bảo quản****2.1.1. Loại kho**

- Kho bảo quản có thiết bị làm mát (gọi tắt là kho mát), điều chỉnh được nhiệt độ, ẩm độ theo yêu cầu và có thể thông khí tự nhiên khi cần thiết.

- Kho không có thiết bị làm mát (gọi tắt là kho thường).

- Đối với hạt giống ngô, rau dự trữ quốc gia phải bảo quản bằng kho mát; đối với hạt giống lúa dự trữ quốc gia có thể bảo quản bằng kho mát hoặc kho thường.

2.1.2. Vị trí kho

- Kho bảo quản phải được xây dựng ở nơi cao ráo, thuận tiện giao thông và xuất nhập giống; cách xa các điểm có nguy cơ về cháy nổ và các nguồn ô nhiễm, hoá chất độc hại; xung quanh kho phải quang đãng, đảm bảo thoát nước tốt.

2.1.3. Xây lắp kho**2.1.3.1. Kho mát**

- Tường kho: vững chắc, không thấm nước, không ẩm ướt; cách nhiệt tốt, đảm bảo kín tránh được xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại.

QCVN 01-158:2014/BNNPTNT

- Móng kho: bằng bê tông đảm bảo độ cứng vững, không bị lún, cao hơn cốt chuẩn xây dựng tối thiểu 30 cm.

- Nền kho: bằng bê tông, có lớp cách ẩm, vững chắc, cao hơn mặt đất bên ngoài kho.

- Mái kho: bằng bê tông hoặc tôn cách nhiệt, có trần cách nhiệt, không thấm nước; đảm bảo kín tránh được xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại.

- Hệ thống cửa kho: phải có 2 lớp, đảm bảo vững chắc, kín, cách nhiệt, cách ẩm và ngăn ngừa được sự xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại.

- Máy điều hoà nhiệt độ hoặc hệ thống làm lạnh, máy hút ẩm: Đảm bảo duy trì nhiệt độ, ẩm độ như quy định tại mục 2.7.1 của Quy chuẩn kỹ thuật này.

2.1.3.2. Kho thường

- Tường kho: vững chắc, kín, không thấm nước, không ẩm ướt.

- Nền kho: bằng gạch hoặc bê tông, cách ẩm tốt, cao hơn mặt đất ngoài kho.

- Mái kho: bằng bê tông hoặc tôn cách nhiệt, có trần cách nhiệt.

- Hệ thống cửa kho phải có 2 lớp, đảm bảo kín, cách nhiệt, cách ẩm và ngăn ngừa được sự xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại.

- Có lắp đặt các cửa thông gió, quạt thông gió.

2.2. Chất lượng hạt giống trước khi bảo quản

- Tùy thuộc vào thời gian bảo quản, loại hình kho bảo quản để quyết định chất lượng hạt giống đưa vào bảo quản.

- Chất lượng hạt giống phải cao hơn mức giới hạn quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia hoặc Tiêu chuẩn cơ sở do tổ chức, cá nhân dự trữ quốc gia công bố áp dụng được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận đối với loại hạt giống chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc gia.

- Không có sâu mọt sống.

2.3. Bao chứa hạt giống

- Tùy theo thời gian bảo quản, loại hình kho, chất lượng hạt giống để lựa chọn bao chứa phù hợp (thấm nước hoặc không thấm nước).

- Trên bao bì phải ghi rõ thông tin về lô giống: tên giống, cấp giống, nơi sản xuất hoặc nhập khẩu, ngày thu hoạch hoặc nhập khẩu.

2.4. Thiết bị và dụng cụ

- Thiết bị đóng bao, vận chuyển.

- Nhiệt ẩm kế tự ghi, hoặc nhiệt kế và ẩm kế.

- Kệ: sử dụng loại kệ cao cách mặt sàn 0,15 m trở lên.
- Dụng cụ lấy mẫu hạt giống.
- Thang.
- Bạt chống bão.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.

2.5. Vệ sinh khử trùng kho trước khi bảo quản

Khử trùng kho và dụng cụ trong kho trước khi đưa hạt giống vào bảo quản từ 7 đến 10 ngày theo QCVN 01-19:2010/BNNPTNT.

2.6. Xếp bao hạt giống trong kho

- Đối với kho thường: các bao hạt giống được xếp theo từng lô giống, đặt trên kệ, cách tường tối thiểu 0,5 m, cách mặt trần tối thiểu 1 m, lối đi ở giữa các lô tối thiểu 0,7 m. Cách xếp lô giống phải đảm bảo đi lại dễ dàng để lấy mẫu kiểm tra chất lượng lô giống và thuận lợi cho việc xử lý các tình huống xảy ra sự cố.

- Đối với kho mát: các bao hạt giống được xếp thành từng lô giống, đặt trên kệ, đảm bảo đi lại dễ dàng trong việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng và thuận lợi cho việc xử lý các tình huống khi có sự cố xảy ra. Tạo các giếng và rãnh thông thoáng trong khi xếp các bao hạt giống trong kho.

2.7. Quản lý và vận hành kho

2.7.1. Chế độ bảo quản

- Kho mát bảo quản hạt giống lúa và ngô yêu cầu duy trì nhiệt độ tối đa 22⁰ C, ẩm độ tương đối nhỏ hơn 65%.

- Kho mát bảo quản hạt giống rau phải đảm bảo nhiệt độ luôn dưới 18⁰ C, ẩm độ tương đối nhỏ hơn 65%. Đối với hạt rau thuộc họ đậu (*Fabaceae*), bầu bí (*Cucurbitaceae*) nhiệt độ bảo quản không quá 20⁰C. Đối với xà lách, cà chua, cà rốt nhiệt độ bảo quản không quá 15⁰C.

- Kho thường bảo quản hạt giống lúa khi nhiệt độ cao phải dùng quạt và quạt thông gió để tạo sự thông thoáng.

2.7.2. Phòng trừ côn trùng và động vật gây hại

- Phòng trừ sâu mọt: trong thời gian bảo quản, 3 tháng một lần khử trùng kho đối với kho mát và 1 tháng một lần đối với kho thường. Phương pháp khử trùng theo QCVN 01-19:2010/BNNPTNT.

- Phòng trừ chuột, mối: biện pháp chủ yếu là phòng ngừa, kho bảo quản phải có hệ thống ngăn chặn, hạn chế tối đa chuột và các động vật phá hoại khác xuất

QCVN 01-158:2014/BNNPTNT

hiện trong kho, nếu có phải tổ chức tiêu diệt ngay. Chỉ sử dụng các vật tư hóa chất theo quy định.

- Quét dọn thường xuyên, đảm bảo xung quanh kho quang đãng, không cỏ dại, không bị đọng nước và phun thuốc diệt trừ sâu, mối, mọt

2.7.3. Đào hạt giống

- Áp dụng đối với kho thường, hạt giống đựng trong bao không thấm nước và có thời gian bảo quản trên 6 tháng thì tiến hành đào kho.

- Cứ 6 tháng phải đào các bao hạt giống trong kho một lần. Khi đào kho bốc 30% lượng hạt giống ra khỏi kho, quét dọn sạch sau đó chuyển từ kệ bên cạnh sang; làm lần lượt, cuối cùng bốc 30 % lượng hạt giống ngoài kho vào trong kho;

- Đảm bảo hạt giống được đào đều, giống để trên khi đào phải xếp xuống phía dưới, giống để dưới khi đào phải xếp lên phía trên.

2.7.4. Kiểm tra chất lượng hạt giống

- Kiểm tra định kỳ: Đối với kho mát định kỳ 2 tháng/1 lần, đối với kho thường định kỳ 1 tháng/1 lần.

- Kiểm tra đột xuất khi gặp thiên tai, sự cố.

- Phương pháp lấy mẫu theo TCVN 8548:2011.

- Chỉ tiêu kiểm tra: độ ẩm, nảy mầm. Phương pháp kiểm nghiệm theo TCVN 8548:2011.

2.7.5. Quản lý kho

- Có nội quy quản lý vận hành kho.

- Lập sổ theo dõi diễn biến nhiệt độ và ẩm độ kho, các chỉ tiêu chất lượng của lô hạt giống, công việc bảo quản đã thực hiện, các biện pháp xử lý khắc phục sự cố và những kiến nghị đề xuất nếu có.

2.8. Phòng chống cháy nổ, bão lụt và an toàn lao động

- Có nội quy về phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt.

- Có phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt.

- Có đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt.

- Có lực lượng ứng cứu khi các tình huống xảy ra.

- Nhân viên làm việc trong kho phải được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động theo quy định; được tập huấn, đào tạo về an toàn điện và vận hành máy móc, thiết bị.

- Thực hiện trang bị, tổ chức công tác phòng chống cháy nổ theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ và Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an.

- Thực hiện trang bị, tổ chức công tác phòng chống lụt bão theo Pháp lệnh phòng, chống lụt bão số 9-L/CTN ngày 20/3/1993 của Chủ tịch nước và Nghị định số 32/CP ngày 20/5/1996 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phòng, chống lụt bão.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Quy chuẩn này là cơ sở để chỉ định các tổ chức, cá nhân tham gia dự trữ quốc gia hạt giống lúa, ngô, rau và áp dụng sau khi được chỉ định.

3.2. Quy chuẩn này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động bảo quản hạt giống lúa, ngô, rau dự trữ quốc gia.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tổ chức, cá nhân quy định tại Mục 1.2 có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chuẩn này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Cục Trồng trọt có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này; căn cứ yêu cầu quản lý điều kiện bảo quản hạt giống lúa, ngô, rau dự trữ quốc gia, Cục Trồng trọt có trách nhiệm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

5.2. Trong trường hợp các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn viện dẫn tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.